

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
Năm báo cáo 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189364 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 05 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 06 năm 2013.
- Vốn điều lệ: 159.993.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 159.993.560.000 đồng
- Địa chỉ: 105 Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành Phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Số điện thoại: 0593715390
- Số fax: 0593715389
- Website: songda3.vn
- Mã cổ phiếu: SD3

2. Quá trình hình thành và phát triển

– Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Sông Đà 3 chính thức hoạt động theo Quyết định số 2372 ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Sông Đà 3 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần.
 - Công ty đã nhận thầu thi công nhiều công trình cả trong nước như: Thủy điện Sê San 4, thủy điện Bản Vẽ, Thủy điện Đồng Nai 5. Và công trình ở nước ngoài là Công trình thủy điện Xekaman 1 - Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
 - Từ một đơn vị nhận thầu thi công, Công ty Cổ phần Sông Đà 3 đã đầu tư và thi công công trình thủy điện Đăk Lô - Tại Kon Tum.
- Qua quá trình thử thách, rèn luyện và đặc biệt sau gần 9 năm chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã có những bước đột phá mang tính cách mạng trong công tác tổ chức và quản lý. Công ty cổ phần Sông Đà 3 đã trở thành một trong những công ty có vốn và tài sản lớn trong Tổng công ty Sông Đà tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, có doanh thu hàng năm từ 250 đến 300 tỷ đồng;

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, bưu điện, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật.
- Địa bàn kinh doanh: Xã Đăk Sin, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Lăk.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Hiện nay Sông Đà 3 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức như sau:

* Tổng số công nhân viên chức là: 972 người.

Trong đó:

- + Thạc sỹ: 2 người
- + Kỹ sư 93 người, Cao đẳng 19 người
- + Trung cấp 29 người, Sơ cấp 1 người
- + Công nhân kỹ thuật 311 người
- + Lao động phổ thông: 520 người.

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên;

2. Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên;

3. Ban Tổng giám đốc: gồm 01 Tổng giám đốc và 03 Phó tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực: Kinh tế – Vật Tư; Kỹ thuật – Chất lượng; Thi công – An toàn.

4. Các phòng chức năng Công ty gồm:

- Phòng Tổ chức hành chính;
- Phòng Kinh tế - Kế hoạch;
- Phòng Kỹ thuật - Chất lượng;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Vật tư cơ giới.
- Phòng Thi công An toàn

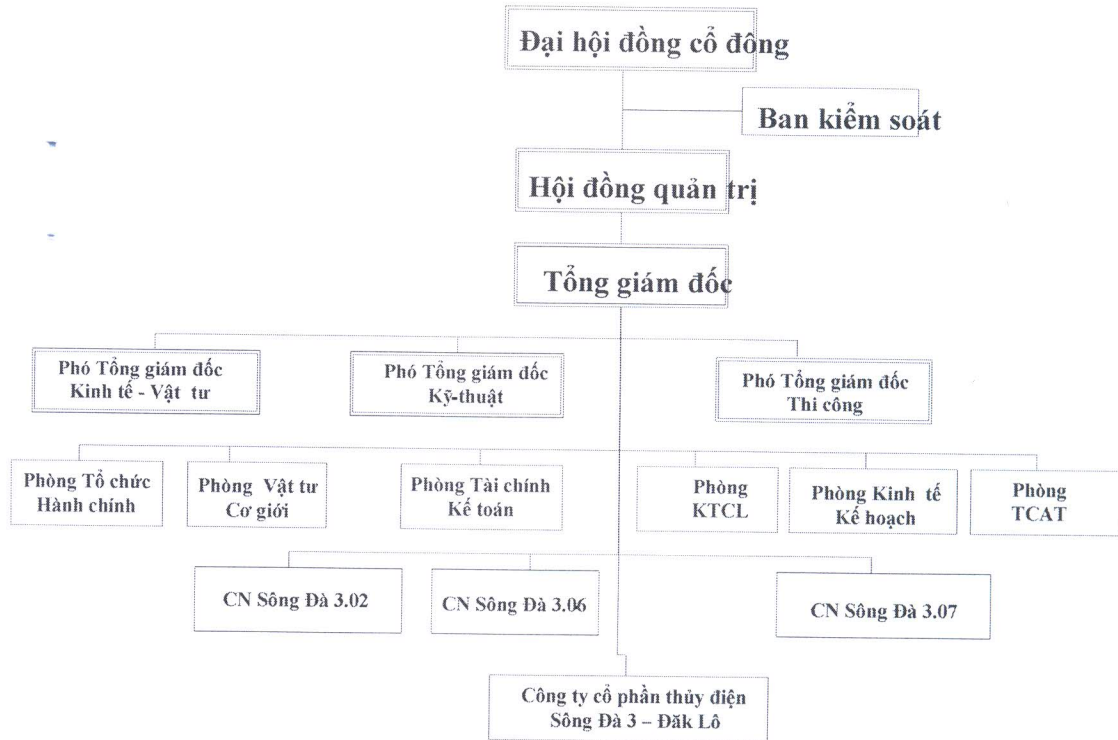
5. Các đơn vị sản xuất kinh doanh, gồm:

- Chi nhánh Sông Đà 3.02 – Thực hiện nhiệm vụ sản xuất vật liệu xây dựng tại Công trình thủy điện Đồng Nai 5;
- Chi nhánh Sông Đà 3.06 - Thực hiện nhiệm vụ thi công tại thủy điện Đồng Nai 5;
- Chi nhánh Sông Đà 3.07 - Thực hiện nhiệm vụ thi công tại thủy điện Đăk Lô và thủy điện XêKaMán 1 (Lào).

6. Các công ty thành viên của Sông Đà 3:

- Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 – Đăk Lô - Thực hiện nhiệm vụ đầu tư dự án thủy điện Đăk Lô.

Hình 1 - Sơ đồ cơ cấu tổ chức hiện tại của Sông Đà 3



5. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Duy trì tốc độ tăng trưởng, ổn định các chỉ tiêu kinh tế trung bình hàng năm. Đảm bảo thi công cho các ngành nghề chính, tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, gọn nhẹ, thực hiện SXKD đạt hiệu quả cao.

– Chiến lược phát triển trung hạn.

* Tập trung các nguồn lực hoàn thành các dự án thủy điện đang triển khai, từng bước giảm dần chỉ tiêu doanh thu đối với ngành xây dựng các công trình thủy điện lớn do tiềm năng về thủy điện lớn đã được khai thác gần hết. Tỷ trọng xây dựng thủy điện ở mức 100% doanh thu của Sông Đà 3 hiện nay sẽ giảm xuống 80-85% doanh thu vào năm 2015.

* Tập trung thi công dự án thủy điện Đòng Nai 5 và thủy điện XêKaMản 1.

* Tập trung đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Đắk Lô đảm bảo phát điện vào cuối năm 2014.

* Triển khai công tác chuẩn bị một số dự án tại Lào do TCT là nhà đầu tư (Sêcông 3, Xekama4 (xin làm Tổng thầu Sê Công 3).

* Thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Sông Đà An Nhân, tòa nhà hỗn hợp đa chức năng D25 tại quận Cầu Giấy Hà nội để đảm bảo hiệu quả đầu tư và tập trung vốn đầu tư vào dự án khác hiệu quả hơn.

* Tìm kiếm đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ tại Kon Tum và Gia Lai.

* Tìm kiếm dự án, tham gia đấu thầu các dự án thủy điện quy mô vừa và nhỏ có vốn đầu tư nước ngoài để tận dụng và phát huy thiết bị sẵn có, con người và năng lực kinh nghiệm.

* Tăng cường tìm kiếm, đấu thầu để tham gia xây dựng các dự án trong lĩnh vực xây dựng: (i) nhà máy nhiệt điện, (ii) giao thông (iii) hạ tầng cơ sở; đến năm 2015 tỷ trọng trong doanh thu từ các lĩnh vực trên chiếm khoảng 15-20% tổng doanh thu Sông Đà 3.

– Chiến lược phát triển dài hạn.

* Căn cứ theo Đề án tái cấu trúc của Tổng công ty Sông Đà đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 50/QĐ-BXD ngày 15/01/2013, ngành kinh doanh chính của TCT Sông Đà (1) tổng thầu xây dựng, tổng thầu EPC các công trình thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân; (2) Xây dựng công nghiệp, giao thông và hạ tầng và đầu tư xây dựng các dự án thủy điện nhỏ. Sông Đà 3 là Công ty con của TCT do đó các ngành nghề trên cũng là ngành nghề của Sông Đà 3

* Xác định chiến lược rõ ràng về danh mục kinh doanh và về ngành kinh doanh chính dựa trên cơ sở chiến lược của Tổng công ty Sông Đà, triển vọng thị trường và nguồn lực hiện có của Sông Đà 3, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Tập trung và hiệu quả
- Cạnh tranh lành mạnh, xác định phương thức cạnh tranh nào trong tương lai.
- Thoái vốn khỏi lĩnh vực không hấp dẫn, đơn vị hoạt động hiệu quả thấp, đầu tư vốn vào ngành kinh doanh có thể mạnh, có khả năng cạnh tranh trong dài hạn.
- Xây dựng hệ thống mục tiêu chiến lược cụ thể, rõ ràng.

– Các rủi ro:

Áp lực cạnh tranh từ các đối thủ hiện tại

Mảng xây dựng hiện nay được đánh giá là một trong những mảng cạnh tranh gay gắt nhất, trong vài năm gần đây đã có rất nhiều doanh nghiệp đầu tư máy móc công nghệ mới để thi công xây lắp các công trình thủy điện, nhiều Tổng công ty lớn không chuyên về xây dựng thủy điện

như Tổng công ty LICOGI, VINACONEX, AGRIMECCO , IDICO đã định hướng các công ty con tham gia vào ngành nghề mới này..

Áp lực từ khách hàng:

Khách hàng của Sông Đà 3 hiện nay vẫn chính là Công ty mẹ, Sông Đà và một số Ban quản lý trực thuộc EVN, TKV. Với thương hiệu đã được khẳng định Sông Đà 3 đã được rất nhiều khách hàng quan tâm và mời thi công các công trình thủy điện, trong đó có cả khách hàng nước ngoài tại các nước như Lào, Campuchia,... Tuy nhiên, hiện nay hầu hết các thủy điện lớn nhỏ đã được quy hoạch và đã triển khai xây dựng, nếu tính tại Việt Nam thì đến 2016 chỉ còn thủy điện Đồng Nai 5, Xê kaman1 là lớn nhất, đây là công trình có thể đảm bảo một phần lớn công việc của Sông Đà 3 từ giai đoạn 2012 đến 2016. Sau giai đoạn 2016, việc tìm kiếm việc làm đối với Công ty là rất khó khăn do công việc chuyên ngành là xây dựng thủy điện không còn nhiều, đồng thời khách hàng lúc này yêu cầu cao về chất lượng và tiến độ sản phẩm, như vậy áp lực có khách hàng giai đoạn này là rất lớn.

Áp lực từ các đối thủ mới

Sản xuất và thi công bê tông là một trong những ngành truyền thống trong xây dựng, do vậy sản phẩm này có rất nhiều đối thủ cạnh tranh, có thể đối thủ trong cùng một Tổng công ty, hoặc đối thủ ngoài TCT. Hiện nay đất nước đang trong giai đoạn phát triển cơ sở hạ tầng, nhu cầu năng lượng lớn. Nhận thức được điều này một số Tập đoàn, Tổng công ty lớn như: Tập đoàn Dầu khí, Tổng công ty VINACONEX,... đã thành lập mới một số công ty chuyên ngành sản xuất và thi công bê tông như: Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí, công ty cổ phần Xây dựng thủy điện VINACONEX và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài,... đây là những công ty mới thành lập có tiềm lực tài chính mạnh sẽ là đối thủ cạnh tranh lớn đối với Tổng công ty nói chung và Sông Đà 3 trong tương lai.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a, Tình hình thực hiện một số các chỉ tiêu kế kinh tế:

Đơn vị tính: 1.000

đồng

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % HTKH
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	310.830	319.749	103%
1	Xây lắp		266.188	288.645	
2	Phục vụ xây lắp		44.712	31.104	

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % HTKH
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	278.500	402.524	145%
2	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	4.718	7.489	159%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	16.519	13.846	84%
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	12.389	12.479	101%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	5,2	4,4	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,2	1,9	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,7	7,8	
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	239.647	280.870	117%
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	159.994	159.994	
8	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	566.980	646.276	114%
9	Thu nhập bình quân CBCNV	10 ³ đ	4.476	6.851	160%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	62,48	47,79	76%

b, Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:
đồng

Đơn vị tính: 1.000

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	% TH/KH	Ghi chú
1	Tổng tài sản	566.980.000	646.275.846	114,0%	
2	Nợ phải thu	164.568.411	181.025.252	110,0%	
3	Nợ phải trả	354.763.230	365.406.127	103,0%	
<i>a</i>	<i>Vay và nợ ngắn hạn</i>	<i>134.385.719</i>	<i>103.373.630</i>	<i>76,9%</i>	
<i>b</i>	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>60.900.000</i>	<i>9.467.272</i>	<i>15,5%</i>	
4	Vốn chủ sở hữu	239.647.000	280.869.667	117,2%	
<i>a</i>	<i>Vốn điều lệ</i>	<i>159.993.560</i>	<i>159.993.560</i>	<i>100,0%</i>	
<i>b</i>	<i>Các quỹ</i>	<i>19.356.652</i>	<i>19.356.652</i>	<i>100,0%</i>	
<i>c</i>	<i>Thặng dư vốn góp</i>	<i>100.029.449</i>	<i>100.029.449</i>	<i>100,0%</i>	
<i>d</i>	<i>LN còn lại chưa phân phối</i>	<i>2.147.625</i>	<i>1.490.006</i>	<i>69,4%</i>	
5	Tỷ lệ LN trước	6,3%	4,5%	71,4%	

	thuế/VCHS				
6	Tỷ lệ lợi nhuận/Doanh thu	5,7%	3,4%	60%	
7	Thu nhập/1 CP theo mệnh giá	1.062	778	73%	
8	Giá TT/Thu nhập	6,6	5,6	85%	

2. Các yếu tố tác động đến kết quả SXKD:

a. Các yếu tố khách quan:

- Tuy nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi, nhưng thị trường tiền tệ vẫn còn nhiều biến động gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Giá cả thị trường còn nhiều biến động, các nguyên vật liệu đầu vào chính; như sắt thép, xi măng, nhiên liệu đều tăng, dẫn đến làm tăng chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm sản xuất ra dẫn đến ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận của Đơn vị.

+ Nguyên liệu đầu vào chính phục vụ cho sản xuất đá đổ bê tông thiếu rất lớn do Chủ đầu tư chưa giải quyết thủ tục liên quan đến mỏ.

+ Việc thanh toán vốn tại các công trình chính Đồng Nai 5 bị kéo dài thời gian từ lúc xong thủ tục, hồ sơ đến khi thu tiền về tài khoản thường phải diễn ra trong thời gian từ 45 đến 60 ngày, giá trị dở dang lớn thường ở mức 90 đến 95 tỷ đồng dẫn đến phải vay nợ nhiều để phục vụ sản xuất làm tăng chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Các dự án đầu tư của Công ty về xây dựng dân dụng không thể tiếp tục triển khai thực hiện được như Vĩnh Lộc A, khu Nam Sài Gòn do chủ đầu tư khó khăn đồng thời cũng chưa thu được khối lượng đã thi công.

+ Bộ máy quản lý của Công ty tuy đã có sự điều chỉnh, định biên trong năm nhưng vẫn thiếu cán bộ có trình độ năng lực kinh nghiệm quản lý nên chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Các yếu tố khách quan khác:

+ Tại công trình như thủy điện Bản Vẽ, Sê San 3, Sê San 4, Pleikông, công trình Đắc mi 4 đang trong giai đoạn quyết toán, bàn giao đưa vào sử dụng; các khoản công nợ tại các công trình này đều đã thu hồi cơ bản trong năm, nhưng chi phí thu vốn lớn do phải đi lại nhiều do các công trình ở xa và nằm ở các địa bàn khác nhau.

+ Tại công trình Xêkaman 1 trong năm đã bắt đầu triển khai lại, nhưng khối lượng công việc còn ít, việc thanh toán rất chậm làm tăng chi phí quản lý, sản xuất chung.

b. Các yếu tố chủ quan:

Công tác tổ chức thi công còn chưa thực sự hợp lý ảnh hưởng đến tiến độ thi công cũng như hiệu quả sản xuất.

Công tác quản lý cơ giới còn chưa đồng bộ, thiết bị cũ hỏng hóc nhiều, chi phí sửa chữa lớn dẫn đến việc sử dụng xe máy thiết bị hiệu quả chưa cao.

Công tác nghiệm thu thanh toán chậm, đặc biệt là các vướng mắc trong công tác hồ sơ tại các đơn vị cũng như thoả thuận của các Ban quản lý về việc tháo gỡ các vướng mắc với Ban A chưa kịp thời dẫn đến không thể điều tiết vốn chung cho sản xuất.

3. Tổ chức và nhân sự

– *Danh sách Ban điều hành:*

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Khắc Hiệp	Chủ tịch hội đồng quản trị
2	Nguyễn Văn Năm	Tổng giám đốc Công ty
3	Bùi Hữu An	Phó Tổng giám đốc
4	Phạm Xuân Toán	Kế toán trưởng

Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Văn Bình		Chủ tịch	013104366	11/07/2008	Hà Nội	Nhà E3 – P404 – Thanh Xuân – Hà Nội	04/01/2013		Bổ nhiệm mới
2	Nguyễn Khắc Hiệp		Chủ tịch				TP. Hà Nội	04/01/2013		Miễn nhiệm
3	Vũ Ngọc Dũng		Phó Tổng giám đốc	113000191	05/03/2007	Hoà Bình	Số nhà 8 – Ngõ 34 – P. Tân Hoà – TP. Hoà Bình – Hoà Bình	07/05/2013		Bổ nhiệm mới
4	Phí Đình Mạnh		Phó Tổng giám đốc	112476961	29/11/2007	Hà Nội	Xã Hương Ngải, H. Thạch Thất – Hà Nội	07/05/2013		Bổ nhiệm mới
5	Phạm Xuân Toán		Kế toán trưởng	151433511	05/06/2006	Thái Bình	262 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội		12/08/2013	Miễn nhiệm
6	Phạm Xuân Thông		Quyền Kế toán trưởng	230860422	11/06/2007	Gia Lai	78 đường 17/3, TP. Pleiku, Gia	12/08/2013	12/11/2013	Miễn nhiệm

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

TT	Nội dung	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	% TH/KH	Ghi chú
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	21.500.000	33.598.000	156,3%	
2	Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Sông Đà 3 - ĐắkLô	40.982.000	14.200.000	34,6%	
	Tổng cộng	62.482.000	47.798.000	76,5%	

Kế hoạch đầu tư trong năm 2013 là: 62,482 tỷ đồng; thực hiện trong năm 47,8 tỷ đồng đạt 76,5% là do:

a. Công tác đầu tư thủy điện Đắk Lô – Kon Tum

- Giá trị đầu tư năm 2013 thực hiện 110,8 tỷ đồng/KH năm 188,4 tỷ đồng đạt 59%, lũy kế từ đầu công trình: 288 tỷ đồng.

* Nguyên nhân:

- Dự án nằm khu vực có địa hình phức tạp, hiểm trở, khí hậu tiêu vùng mùa mưa kéo dài từ 5 – 6 tháng/năm. Hàm dẫn nước dài hơn 3 km, độ dốc lớn phải sử dụng biện pháp thi công chủ yếu là thủ công nên ảnh hưởng đến tiến độ.

- Công tác thiết kế chưa lường hết khó khăn của dự án do điều kiện địa chất phải khảo sát lại tuyến đường ống áp lực, đường D5.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

a) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 – Đắk Lô - Thực hiện nhiệm vụ đầu tư dự án thủy điện Đắk Lô.

5. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	196.435	402.524	205%
Doanh thu thuần	4.235	15.723	371%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-2.575	-1877	73%
Lợi nhuận khác	1.660	13.845	834%
Lợi nhuận trước thuế	1496	12.478	834%
Lợi nhuận sau thuế			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	4,17	4,16	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,94	2,10	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,51	0,57	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,03	1,32	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	0,87	1,63	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,33	0,62	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0076	0,031
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0055	0,044
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0027	0,019
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,022	0,039
.....		

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 là 15.999.356 cổ phần.

- Trong đó:

a, Trong nước:

+ Cổ đông cá nhân là 2.086 cổ đông, sở hữu 6.709.741 cổ phần, tương ứng 41,94% vốn điều lệ.

+ Cổ đông là tổ chức: 22 cổ đông, sở hữu 8.953.429 cổ phần, tương ứng với 55,96% vốn điều lệ.

b, Nước ngoài:

+ Cổ đông cá nhân là 22 cổ đông, sở hữu 321.396 cổ phần, tương ứng 2,01% vốn điều lệ.

+ Cổ đông là tổ chức: 02 cổ đông, sở hữu 14.800 cổ phần, tương ứng với 0.09% vốn điều lệ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2013

Năm 2013 nền kinh tế của đất nước tiếp tục gặp khó khăn và diễn biến phức tạp với tình trạng nợ xấu và chính sách kiểm chế lạm phát của Chính phủ đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có Công ty. Do vậy, ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định SXKD của Công ty để thực hiện các mục tiêu tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 đề ra.

Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2013:

1. Đánh giá chung:

- Trước các năm 2011 đến năm 2012 Công ty có kết quả sản xuất kinh doanh kém do công việc của các dự án đang ở giai đoạn hoàn thiện bàn giao, chủ đầu tư thiếu vốn dẫn đến dở dang lớn công nợ đến hạn gần 100 tỷ đồng; Các khoản đầu tư không hiệu quả và có khả năng khó thu hồi (đầu tư vào tòa nhà D25 Hà nội 10,05 tỉ đồng, đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Đà An Nhân 46,7 tỉ đồng và một số dự án khác như Đăk so 3..), công tác đầu tư chưa phù hợp và thiếu sự linh hoạt trong điều chỉnh kế

hoạch SXKD nên dẫn đến đầu năm 2013 Công ty nằm trong tình trạng thiếu vốn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh; về nguồn lực cuối năm 2012 số lượng CBCNV của Công ty là 530 người, trong đó lao động phổ thông chiếm 1/3 và đội ngũ gián tiếp là 130 người nhưng thiếu cán bộ có kinh nghiệm, năng lực quản lý điều hành của các phòng ban và chi nhánh chưa đáp ứng nhiệm vụ.

- Với điều kiện như vậy, bước vào năm 2013 được sự quan tâm chỉ đạo của ban thường vụ Đảng ủy, HĐQT Công ty tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã có những giải pháp thực hiện cụ thể, đúng đắn cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu đề ra.

2. Về các mặt quản lý điều hành.:

a. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Thực hiện phương án tái cấu trúc doanh nghiệp cả về tổ chức, về ngành nghề kinh doanh và xây dựng các quy trình quản trị.
- Giải quyết xong việc giải thể Xí nghiệp Sông Đà 301, chuyển từ Lào về Việt Nam và bàn giao công việc tại Lào. Tiếp tục triển khai lại công việc tại công trình Xekaman 1, giao cho Chi nhánh Sông Đà 307 thực hiện nhiệm vụ.
- Ổn định Chi nhánh Công ty Sông Đà 3.02 đi vào hoạt động bình thường (thi công tại thủy điện Đồng Nai 5).
- Đổi tên Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 3 tại Đắk Nông thành Chi nhánh Sông Đà 3.06 - Công ty cổ phần Sông Đà 3. Bổ nhiệm mới Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 3.06 (thi công tại thủy điện Đồng Nai 5)
- Đổi tên Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 3 tại thành phố HCM thành Chi nhánh Sông Đà 3.07 - Công ty cổ phần Sông Đà 3. Bổ nhiệm mới Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 3.07 (thi công tại thủy điện Đăklô)
- Định biên lại bộ máy của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đắk Lô và giới thiệu bổ nhiệm mới Giám đốc Công ty.
- Ổn định công tác, kiện toàn Tổ chức và cán bộ chủ chốt các đơn vị: Thay đổi trưởng phòng Kinh tế- kế hoạch, Kỹ thuật chất lượng, Tổ chức hành chính, đề nghị và đã được HĐQT Công ty bổ nhiệm 01 phó Tổng giám đốc phụ trách kinh tế và 01 phó Tổng giám đốc phụ trách công tác thi công.
- Chuyển toàn bộ trụ sở điều hành từ TP PleiKu – Gia lai về trực tiếp tại công trình thủy điện Đồng nai 5 để tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD chính.
- Tập trung chính vào triển khai thi công các công trình thủy điện; Thoái vốn các dự án đầu tư bất động sản (Đang tìm các đối tác để thoái vốn tại công ty CP Sông Đà An nhân; Thu hồi vốn của dự án tòa nhà D25 Hà nội).
- Hoàn thành xây dựng và ban hành các quy trình quản trị, các quy chế và quy định quản lý nội bộ.

b. Công tác kinh tế, tài chính - tín dụng:

- Công tác kế hoạch: Đã lập kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch quý , năm theo đúng quy định của TCT ; Chưa tiến hành giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch giá thành từng hạng mục cho các Chi nhánh đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện ký kết các hợp đồng kinh tế theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ, quy định quản lý nội bộ của Công ty. Tổng số hợp đồng đã ký kết năm 2013 là 162 hợp đồng trong đó bao gồm 30 hợp đồng xây lắp, 132 hợp đồng mua bán chuyển nhượng, thuê và các hợp đồng khác
- Định mức đơn giá: Đã ban hành tương đối đầy đủ và sát với thực tế các định mức nội bộ về tiêu hao nhiên liệu, định mức đơn giá tiền lương ; Quy chế khoán nội bộ trong toàn Công ty, nhưng việc duy trì kiểm tra, xem xét và hiệu chỉnh chưa kịp thời.
- Công tác tiếp thị đấu thầu : Đã tham gia đấu thầu 02 gói thầu xây lắp là Công trình thủy điện Mường Mươn tỉnh Điện Biên giá trị 573 tỉ đồng và Công trình thủy điện Bản Nhùng tỉnh Lạng sơn giá trị 118 tỉ đồng nhưng không đạt kết quả. Công tác này trong năm qua chưa đạt kết quả do chưa có đội ngũ chuyên gia thực hiện công tác đấu thầu.
- Công tác đầu tư : Thực hiện rà soát hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư của dự án thủy điện Đắc Lô ; Thực hiện tiếp dự án đầu tư nâng cao năng lực xe máy thiết bị thi công năm 2011 với tổng số danh mục đầu tư 21 xe máy thiết bị thi công với giá trị đạt 46,55 tỉ đồng. Dự án đầu tư Công trình thủy điện Đắc lô đã thực hiện góp vốn 137,2 tỉ đồng/212 tỉ đồng. Các dự án góp vốn đầu tư vào Công ty CP Sông Đà An Nhân đang tiến hành thoái vốn ; Dự án tòa nhà D25 hà nội đang tiến hành thủ tục thu hồi công nợ tại công ty PTCor với giá trị 10,05 tỉ đồng.
- Công tác thu vốn : Đã tập trung thành lập tổ thu vốn, trong năm đã thực hiện quyết toán và thu vốn dứt điểm tại các Công trình : Thủy điện Bản vẽ, thủy điện sê san 3, thủy điện sê san 4, thủy điện PLeikroong, đang tiến hành thu vốn tại các công trình Đắc my 4, thủy điện sông tranh 2, hoàn thành hồ sơ quyết toán để thu vốn tại công trình thủy điện Nậm công, các công trình Đồng nai 5, xekaman 1, Đắc Lô tiến hành thu theo tiến độ thực hiện giá trị SXKD. Nhưng cần tích cực hơn nữa trong công tác giải quyết các vướng mắc về dự toán, về hồ sơ nghiệm thu thanh toán và có các giải pháp cụ thể trong công tác thu hồi vốn, công nợ để đáp ứng vốn trong SXKD.
- Công tác tài chính- tín dụng : Thực hiện quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại Công ty theo đúng quy chế tài chính. Việc lập báo cáo tài chính và kế hoạch sử dụng vốn hàng tháng, quý chưa thường xuyên và chưa sát với nhu cầu sử dụng nên nhiều lúc vốn lưu động chưa đủ đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất.

c. Công tác điều hành sản xuất, tuyển dụng đào tạo:

- Tập trung chỉ đạo thi công huy động nhân lực, xe máy thiết bị và chú trọng các đường găng, các mục tiêu tại các công trình.
- Đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, ban hành đầy đủ các quy chế, quy định và phân cấp từ Công ty đến các Đơn vị

trực thuộc. trong năm 2013 đã đề bạt bổ nhiệm 02 phó Tổng giám đốc; 03 giám đốc Chi nhánh đơn vị trực thuộc; 40 chức danh trưởng, phó phòng công ty và phó giám đốc, các trưởng ban Chi nhánh và các chức danh khác.

- Công tác tuyển dụng nhân lực: Đã tuyển dụng và ký hợp đồng lao động là 625 người trong đó hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng trở lên là : 236 người. lực lượng lao động còn thiên về số lượng, chất lượng chưa cao, tay nghề công nhân mới nên ảnh hưởng đến năng suất lao động chưa đạt. Việc đào tạo tại chỗ, kèm cặp đã triển khai và được chú trọng nhưng trên thực tế chưa đạt yêu cầu. Trong năm 2013 có 116 CBNV chấm dứt HĐLĐ và chuyển công tác. Việc đào tạo tại chỗ cho người lao động mới được thực hiện cho 142 công nhân mới.
- Công tác kê khai đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động được thực hiện hàng tháng đến hết năm 2013, đã mua bảo hiểm y tế cho người lao động năm 2013+ năm 2014, bảo hiểm thất nghiệp đã đóng hết năm 2013.

d. Về công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động:

- Quản lý chất lượng: Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 được duy trì thường xuyên.
- Về biện pháp thi công: Tất cả các hạng mục công trình đều được lập tiến độ chi tiết và lập biện pháp tổ chức thi công trước khi thi công. Biện pháp khả thi và tương đối phù hợp với thực tế, phù hợp với các quy trình, quy phạm kỹ thuật.
- Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn, bảo hộ lao động trong sản xuất, duy trì thường xuyên mạng lưới an toàn viên với 44 người tại các công trường.
- Công tác huấn luyện an toàn định kỳ cho người lao động là 548 người; huấn luyện công nhân mới là 437 người; Tổ chức 02 lớp huấn luyện cho người sử dụng lao động với 81 người. Cử 05 cán bộ đi tập huấn các lớp về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ tại Đà Nẵng. Cung cấp và trang bị đầy đủ các trang bị bảo vệ cá nhân cho người lao động làm việc.
- Công tác kiểm tra an toàn bảo hộ lao động đã được chú trọng thực hiện định kỳ hàng quý tại các công trường, sau mỗi lần kiểm tra đã chấn chỉnh và rút kinh nghiệm, đôn đốc nhắc nhở người lao động chấp hành nghiêm các quy định về công tác an toàn BHLĐ.

e. Công tác quản lý cơ giới:

- Đã ban hành các quy định về quản lý xe máy thiết bị, các định mức về sử dụng tiêu hao nhiên liệu, các quy trình về sửa chữa lớn thiết bị. Công tác theo dõi hoạt động, hồ sơ lý lịch các xe máy được duy trì thường xuyên, đầy đủ và có nội dung an toàn, công nhân vận hành đều được học tập kiểm tra về tay nghề.
- Công tác quản lý bảo dưỡng, sửa chữa đã được quan tâm thực hiện đối với từng thiết bị.

- Với 97 đầu xe máy và trạm trong năm 2013 số ca máy hoạt động chưa thật sự hiệu quả : Ô tô các loại đạt 152 ca/ năm, năng suất thấp. Giá trị sửa chữa lớn năm 2013 là: 4,5 tỉ đồng.
- Cần chủ động và có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn, kỹ sư tiếp cận và làm chủ với các thiết bị hiện đại.
- Cần quan tâm hơn nữa, theo dõi và duy trì công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn xe máy thiết bị theo thời gian quy định.

3. Một số tồn tại chính :

- Công tác thực hiện mục tiêu ở các công trình còn chậm chưa đạt yêu cầu; Công tác điều hành chưa kiên quyết xử lý đơn vị chi nhánh và cá nhân chưa thực hiện nhiệm vụ còn kéo dài;
- Công tác tuyển dụng, đào tạo chưa có kế hoạch chi tiết, việc thực hiện còn nhiều bất cập, chế độ khuyến khích người có trình độ năng lực để triển khai nhiệm vụ còn chưa cụ thể. Công tác bổ nhiệm cán bộ chủ chốt của đơn vị đặc biệt đối với các chức danh lãnh đạo phòng công ty và các đơn vị sản xuất chưa thật sự đảm đương tốt nhiệm vụ được giao, trình độ quản lý điều hành còn yếu.
- Công tác hạch toán, quyết toán hàng tháng, quý còn chậm so với yêu cầu.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

1. Những thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Đơn vị đã có được sự ổn định về tổ chức, nguồn nhân lực và máy móc thiết bị được triển khai đầu tư cơ bản đã đáp ứng được kế hoạch SXKD.
- Công tác tổ chức sản xuất kinh doanh đã được sắp xếp và đi vào ổn định, phù hợp với định hướng phát triển theo kế hoạch của Công ty.

b. Khó khăn :

- Giá trị sản lượng lớn, trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động, chính sách thắt chặt tiền tệ, lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng cao...
- Giá trị công nợ, dở dang tại các công trình rất lớn và Công ty có nguy cơ bị gián đoạn dòng tiền về để phục vụ thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư.
- Một số dự án Đơn vị đầu tư đang hoàn thủ tục thoái vốn (Chung cư Vĩnh Lộc A; Tòa nhà Phan Huy Ích; Tòa nhà đa chức năng D25), việc tìm kiếm công việc để đảm bảo duy trì kế hoạch sản lượng và lợi nhuận là thách thức với đơn vị.

2. Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014
A	KẾ HOẠCH SXKD		
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	386.728
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	346.710
2	Phục vụ xây lắp	10 ⁶ đ	32.636

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014
3	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	7.382
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	427.483
2	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	20.257
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	15.858
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	14.416
5	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	4,9
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,6
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	9
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	293.463
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	159.994
8	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	899.167
9	Thu nhập bình quân CBCNV	10 ³ đ	5.158
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	138,2

3. Mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm năm 2014:

Năm 2014 đơn vị tập trung thi công chủ yếu tại các công trình thủy điện Đồng Nai 5, công trình thủy điện Xêkaman1 và công trình thủy điện Đăk Lô.

a, Công trình thủy điện Đăk Lô: Kế hoạch sản lượng 52,6 tỷ đồng.

- Hàm dẫn nước: Hoàn thành công tác đào và gia cố 31/7/2014.
- Tháp điều áp: Hoàn thành công tác bê tông 30/6/2014.
- Đường ống áp lực: Hoàn thành công tác bê tông 30/6/2014.
- Nhà máy + Kênh xả: Hoàn thành công tác bê tông 31/7/2014.
- Trạm phân phối điện 110kV: Hoàn thành công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị trạm 31/7/2014.
- Đường dây 110kV: Hoàn thành công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị 31/7/2014.
- Hoàn thành lắp đặt, phát điện tổ máy số 01 (ngày 30/9/2014); tổ máy số 02 (ngày 31/10/2014).

b, Công trình thủy điện Đồng Nai 5: Kế hoạch sản lượng là 302,2 tỷ đồng.

- Đập dâng vai trái: Đổ bê tông RCC đạt 70.241m³.
- Đập tràn (giữa đập): Đổ bê tông RCC đạt 42.551m³ (trong đó khe nhiệt K14--K15 kết thúc RCC tại cao trình 264 trong tháng 02/2014).
- Đập tràn: Hoàn thành bê tông CVC khoang tràn số 01 và thi công khoang số 02 và số 03, khối lượng 19.607m³.
- Cửa nhận nước: Trong năm 2014 thi công cơ bản hoàn thành, khối lượng bê tông đạt 12.210m³.
- Đường ống áp lực: Thi công bê tông đạt 10.176m³.

- Nhà máy: Thi công bê tông đạt 39.640m³ (trong đó khu vực sàn lắp ráp đến cao trình 246,4; khu vực tổ máy 01, 02 đến cao trình 241).

c, Công trình thủy điện Xêkaman1: Kế hoạch sản lượng là 31,8 tỷ đồng.

- Đường vận hành VH1 (đoạn K13--Km15): Hoàn thành thi công kết cấu mặt đường và hệ thống cọc tiêu biển báo ngày 31/5/2014.
- Đập tràn: Bắt đầu thi công bê tông vào tháng 9/2014 khối lượng trong năm 2014 đạt 11.100 m³.
- Hoàn thành bê tông tường chắn trạm OPY ngày 30/4/2014.

4. Một số nhiệm vụ, biện pháp chính để hoàn thành kế hoạch.

a. Biện pháp tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp.

- Bố trí đủ nhân lực, vật tư, thiết bị thi công đáp ứng nhiệm vụ tại các công trình Đồng Nai 5, Đăk Lô, Xêkaman1.
- Tuyển dụng bổ sung đội ngũ kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật từ các trường Đại học, Cao đẳng và các trường dạy nghề đảm bảo theo yêu cầu công việc.

b. Biện pháp về kinh tế, tài chính - tín dụng:

- Tiếp tục duy trì, thực hiện triệt để công tác hạch toán kinh doanh, triển khai giao khoán đồng bộ tất cả các hạng mục, tất cả các đội, phân xưởng trong đơn vị nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.
- Rà soát, xử lý bán thu hồi vốn các vật tư không cần dùng, thanh lý xe máy thiết bị hoạt động không hiệu quả hoặc sửa chữa tái đầu tư.
- Cân đối nguồn vốn để đáp ứng kế hoạch sản xuất của toàn công ty, tập trung chỉ đạo phối hợp với phòng kỹ thuật, kinh tế để thu hồi vốn nhanh.
- Xây dựng cơ chế lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ khác để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn cao.
- Xây dựng kế hoạch hạ giá thành, quản lý doanh thu, chi phí, chi phí thường xuyên sao cho hợp lý nhất, tiết kiệm nhất.
- Hàng tháng cân đối thu chi, quản lý dòng tiền để có kế hoạch của tháng tiếp theo và lập kế hoạch thu hồi vốn để tái sản xuất.
- Tập trung quan hệ với các ngân hàng truyền thống để ký hợp đồng tín dụng đảm bảo vốn thực hiện thi công.

c. Biện pháp về điều hành sản xuất:

- Trên cơ sở nhiệm vụ kế hoạch công ty tổ chức triển khai giao khoán mục tiêu nhiệm vụ cho từng đơn vị, từng tổ đội, củng cố các đơn vị, tổ đội đủ khả năng hoàn thành kế hoạch giao. Tổ chức giao khoán vật tư, xe máy, tiền lương cho từng tổ đội để phát huy tính tự chủ, chủ động sáng tạo và ý thức tự chịu trách nhiệm của từng cá nhân. Triệt để giao khoán cho tất cả các tổ đội, cũng như tất cả các bộ phận gián tiếp (*sắp xếp lại nếu không cần thiết chuyển làm việc khác*), trên cơ sở cân đối nhiệm vụ công việc, nhân sự, hiệu quả công việc. Mục đích trước mắt là để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, học hỏi làm quen với công tác tự quản lý, độc lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm, không ỷ lại, không dựa dẫm, không lảng tránh trách nhiệm và đổ lỗi cho khách quan. Sau đó là chuẩn bị lực lượng tinh giảm nhất, tinh nhuệ nhất, gọn

nhẹ nhất, nhưng đáp ứng tốt nhất cho công việc sau này, cũng như công trình mới mà đơn vị sẽ được giao độc lập, tự hoạch toán và tự chịu trách nhiệm.

- Sắp xếp bộ máy điều hành sản xuất tại hiện trường, bộ máy quản lý một cách khoa học hợp lý đáp ứng việc quản lý và chỉ đạo thi công kịp thời đến từng hạng mục công trình, từng ca, từng việc, tăng cường thêm trách nhiệm cho tổ đội trong công tác quản lý thuộc phạm vi: quản lý chất lượng kỹ thuật, an toàn, kế hoạch tiến độ, quản lý vật tư thiết bị xe máy, quản lý nhân lực, tiền lương.
- Chinh đôn công tác phục vụ, phục vụ sản xuất và chuẩn bị sản xuất để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Cố gắng bố trí sắp xếp lại lực lượng gián tiếp đơn giản, gọn nhẹ tối đa, để đáp ứng vừa đủ với đòi hỏi công việc, đảm bảo tính hiệu quả cao trong công tác.
- Phối hợp giữa công ty và các chi nhánh trực thuộc có các giải pháp kỹ thuật tích cực nhằm khắc phục những khó khăn đầy mạnh năng suất chất lượng và hiệu quả công việc.
- Chú trọng công tác an toàn cho người và thiết bị xe máy.
- Chăm lo đời sống tinh thần vật chất cho cán bộ công nhân viên, phát động phong trào thi đua giữa các tổ đội, khuyến khích cá nhân tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong từng giai đoạn.
- Tiến hành theo dõi nhân lực của từng tổ đội số người đi làm, năng suất lao động, phối hợp với Ban kỹ thuật chất lượng về tiến độ, khối lượng công việc để điều động nhân lực cho phù hợp.
- Bóc tách chi phí từng hạng mục công trình. Hàng tháng so sánh giữa giá dự toán và chi phí thực tế báo cáo lãnh đạo để có biện pháp kịp thời trong công tác chỉ đạo sản xuất.

d. Biện pháp về Quản lý Kỹ thuật - Chất lượng & Thi công - An toàn:

- Lập đầy đủ biện pháp tổ chức thi công thỏa thuận với các bên liên quan trước khi thi công đối với từng giai đoạn, hạng mục công trình từ đó bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị, vật tư, vật liệu đảm bảo cho thi công.
- Lập tiến độ thi công chi tiết cho từng giai đoạn, hạng mục công trình trên cơ sở tiến độ chung của công trình và tổ chức kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện theo tiến độ.
- Tổ chức đội ngũ kỹ thuật đảm bảo cho công tác làm hồ sơ thi công và nghiệm thu, thanh quyết toán tại các công trình.
- Lập đầy đủ, kịp thời hồ sơ các khối lượng phát sinh so với thiết kế, dự toán để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán.
- Nghiên cứu cập nhật những biện pháp tiên tiến, vật liệu mới, công nghệ mới để áp dụng vào trong thi công nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tăng cường kiểm tra giám sát về chất lượng sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm của công tác phục vụ xây lắp.
- Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn, bảo hộ lao động trong sản xuất, duy trì thường xuyên mạng lưới an toàn viên tại các công trường.
- Thường xuyên duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

e. Biện pháp về Quản lý vật tư, cơ giới:

- Quyết toán và kiểm kê khối lượng thực hiện thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời, tránh lãng phí không cần thiết.
- Bố trí xe máy thiết bị thi công phù hợp với nhiệm vụ làm việc thực tế và công suất của từng thiết bị.
- Tăng cường kiểm tra, thực hiện quy định quản lý, sử dụng xe máy thiết bị.
- Công tác bảo dưỡng sửa chữa xe máy thiết bị kịp thời đảm bảo chất lượng đúng quy trình. Tránh việc thi công chờ máy, công suất dư thừa.
- Lập kế hoạch vật tư phụ tùng thay thế để chuẩn bị và mua dự trữ để thay thế được kịp thời, không ảnh hưởng đến việc tổ chức thi công.

f. Biện pháp về đầu tư :

- Đầu tư nâng cao năng lực xe máy thiết bị còn thiếu cho các dự án xây dựng thủy điện và các dự án khác.
- Thực hiện góp vốn đầu tư vào thủy điện Đăk Lô - Kon Tum.
- Góp vốn đầu tư vào các dự án do Tổng công ty đầu tư hoặc tham gia góp vốn đầu tư đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt.
- Xem xét lại hiệu quả các dự án đang tham gia đầu tư từ đó có cơ sở quyết định đầu tư hay thu hồi lại vốn các dự án chưa xác định rõ hiệu quả kinh tế.

g. Một số biện pháp khác:

- Nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, xây dựng thành một đơn vị tập thể đoàn kết gắn bó mà ở đó mọi người luôn hướng về một mục đích. Xây dựng công ty cổ phần Sông Đà 3 thành một đơn vị mạnh về mọi mặt.
- Tiếp tục phát động các phong trào thi đua, các chiến dịch tại các công trường mà đơn vị thi công.
- Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với chính quyền địa phương, công an khu vực để đảm bảo an ninh trật tự xã hội trên công trường vì các công trình đơn vị thi công tình hình an ninh rất phức tạp.

IV. Quản trị công ty

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: 04 cuộc

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch	4	100%	
2	Nguyễn Văn Năm	T. viên	4	100%	
3	Lê Hữu Phước	T. viên	4	100%	
4	Võ Thanh Hùng	T.viên	4	100%	
5	Vũ Ngọc Dũng	T.viên	2	50%	Bổ nhiệm mới 25/06/2013
6	Vũ Đức Quang	T.viên	2	50%	Miễn nhiệm 25/06/2013

- 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:
- - HĐQT giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch HĐQT Tham gia dự họp giao ban hàng tuần cùng Ban Tổng giám đốc để nắm tình hình và phối hợp cùng xử lý các vướng mắc trong việc điều hành và sản xuất kinh doanh.
- - HĐQT giám sát việc Ban Tổng giám đốc có hoàn thành các nhiệm vụ hoặc các chỉ tiêu do HĐQT giao. Thực hiện theo đúng chỉ tiêu, kế hoạch, nghị quyết cũng như quyết định của HĐQT đã ban ra. Hàng quý họp kiểm điểm với ban Tổng giám đốc để đánh giá những mặt còn thiếu sót đưa ra các phương án khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.
- 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không có các tiểu ban.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	03/NQ-SD3-HĐQT	04/01/2013	Phiên họp thường kỳ quý I/2013
2	15/NQ-SD3-HĐQT	16/04/2013	Phiên họp thường kỳ mở rộng quý II/2013
3	19/NQ-SD3-HĐQT	13/07/2013	Phiên họp thường kỳ mở rộng quý III/2013
4	22/NQ-SD3-HĐQT	12/11/2013	Phiên họp thường kỳ mở rộng quý IV/2013

Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán :

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Văn Bình		Chủ tịch	013104366	11/07/2008	Hà Nội	Nhà E3 – P404 – Thanh Xuân – Hà Nội	04/01/2013		Bổ nhiệm mới
2	Nguyễn Khắc Hiệp		Chủ tịch				TP. Hà Nội		04/01/2013	Miễn nhiệm
3	Vũ Ngọc Dũng		Thành viên HĐQT	113000191	05/03/2007	Hoà Bình	Số nhà 8 – Ngõ 34 – P. Tân Hoà – TP. Hoà Bình		25/06/2013	Bổ nhiệm mới

4	Vũ Đức Quang	Thành viên HĐQT	013027206				Hà Nội	- Hoà Bình TP. Hà Nội	25/06/2013	Miễn nhiệm
5	Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban kiểm soát	112330981	02/01/2007			Hà Nội	Số 4 LK10 - Khu đô thị Văn Khê - P. La Khê - Hà Nội	25/12/2013	Miễn nhiệm
6	Nguyễn Tá Thực	Trưởng ban kiểm soát	230862396	26/07/2007			Gia Lai	14/2 Vạn Kiếp - TP. Pleiku - Gia Lai	25/06/2013	Miễn nhiệm
7	Phạm Xuân Thông	Trưởng ban kiểm soát	230860422	11/06/2007			Gia Lai	TP. Pleiku, Gia Lai	25/12/2013	Bổ nhiệm mới
8	Lưu Văn Vinh	Thành viên BKS	151187703	29/07/2013			Thái Bình	139 Huỳnh Thúc Kháng - P. Quang Trung - Kon Tum	25/06/2013	Miễn nhiệm
9	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên BKS	162436088	16/05/2011			Nam Định	P. Trung Đô, TP. Vinh, Nghệ An	25/06/2013	Bổ nhiệm mới
10	Phạm Xuân Thông	Thành viên BKS	230860422	11/06/2007			Gia Lai	78 đường 17/3, TP. Pleiku, Gia Lai	25/06/2013	Miễn nhiệm

11	Đặng Bá Điện		Thành viên BKS	011567120	14/09/2011	TP. Hà Nội	Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội	25/06/2013		Bổ nhiệm mới
12	Vũ Ngọc Dũng		Phó Tổng giám đốc	113000191	05/03/2007	Hoà Bình	Số nhà 8 – Ngõ 34 – P. Tân Hoà – TP. Hoà Bình – Hoà Bình	07/05/2013		Bổ nhiệm mới
13	Phí Đình Mạnh		Phó Tổng giám đốc	112476961	29/11/2007	Hà Nội	Xã Hương Ngài, H. Thạch Thất – Hà Nội	07/05/2013		Bổ nhiệm mới
14	Phạm Xuân Toán		Kế toán trưởng	151433511	05/06/2006	Thái Bình	262 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội		12/08/2013	Miễn nhiệm
15	Phạm Xuân Thông		Quyền Kế toán trưởng	230860422	11/06/2007	Gia Lai	78 đường 17/3, TP. Pleiku, Gia Lai	12/08/2013	12/11/2013	Miễn nhiệm
16	Phạm Ngọc An		Quyền Kế toán trưởng	145053372	05/12/2007	Hưng Yên	Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên	12/11/2013		Bổ nhiệm mới

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Nhân sự của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký Công ty gồm 9 người. Trong đó: Hội đồng quản trị gồm 5 người, ban kiểm soát 3 người và thư ký 1 người.

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch bình quân các chỉ tiêu năm 2013 đạt 103%

TT	Nội dung	Số lượng	Lương+Thù lao 1 tháng theo mức 100% KH	Tổng Lương+thù lao theo tỷ lệ hoàn thành	Ghi chú
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	$3=1x2x TLTHx12$	<i>c</i>
1	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	30.000.000	360.000.000	
2	Thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát	5	5.000.000	300.000.000	
3	Thành viên ban kiểm soát, thư ký công ty	3	3.000.000	108.000.000	
	Tổng cộng	9	38.000.000	768.000.000	

Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Văn Năm	Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT	10.000	0,06	10.000	0,06	
2	Đặng Thị Hạnh	Vợ thành viên HĐQT (Ông Lê Hữu Phước)	24.000	0,15	24.000	0,15	
3	Võ Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	1.500	0,01	1.500	0,07	
4	Phạm Xuân Thông	Trưởng ban kiểm soát	7.106	0,04	7.106	0,04	
5	Phạm Thị Bích Thảo	Vợ Trưởng ban kiểm soát (Ông Phạm Xuân Thông)	22.400	0,14	22.400	0,14	

